TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 195/2025/HS-PT
Ngày: 15 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Thanh Giang

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Thiện Tâm;

Bà Lê Thị Thu Trang.

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Lê Thị Bảo Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Út Nhỏ – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 và 15 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 189/2025/TLPT-HS ngày 24 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Lê Thị Tố A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2025/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thị Tố A, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1966, tại tỉnh Bình Dương. Nơi cư trú: 1 Ô ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh (Địa chỉ cũ: 1/14 khu A, Ô, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An); Nghề nghiệp: hốt thuốc đông y; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn K (chết) và bà Hồ Thị Kim P (chết); Chồng tên Đỗ Văn L, sinh năm 1955 (chết); Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn bị hại không có kháng cáo. Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 08-3-2025, bị cáo Lê Thị Tố A đến tiệm V2 tại ấp A, xã

B, huyện Đ, tỉnh Long An để chuộc lại nhẫn vàng mà bị cáo A đã cầm cố trước đó. Khi vào tiệm vàng, bị cáo A đứng tại vị trí quầy tủ đựng vàng để làm thủ tục chuộc vàng, lúc này bị cáo nhìn thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, màu hồng có ốp lưng bằng nhựa màu nâu của bị hại Nguyễn Ngọc V (là khách hàng của tiệm vàng) đang để trên mặt tủ kính đựng vàng gần vị trí bị cáo đang đứng nên bị cáo nảy sinh ý định lấy điện thoại. Sau khi tính tiền chuộc nhẫn vàng xong, bị cáo A quan sát thấy bị hại V không để ý, bị cáo dùng tay phải lấy chiếc điện thoại và đi ra khỏi tiệm vàng bỏ vào túi xách bằng vải đang mang trên người và đi đến tiệm rửa xe (cách tiệm V2 khoảng 100m) nơi ông Phạm Văn T chờ bị cáo A vào chuộc vàng, sau đó ông T chở bị cáo A đi. Đến khoảng 10 giờ 25 phút cùng ngày, bị hại V phát hiện bị mất điện thoại trên nên đến Công an xã B, huyện Đ, tỉnh Long An trình báo vụ việc.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Thị Tố A đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá sản số 04/KL-TCKH ngày 17-3-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Long An kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, phiên bản IOS 18.3.1, số seri: C6J3L79NT2, số Imei: 35552521866259, màu hồng trị giá 8.000.000 đồng, 01 ốp lưng bằng nhựa màu nâu trị giá 50.000 đồng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 12/2025/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tây Ninh, đã xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm đ khoản 1 Điều 32; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 260 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Tố A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Thị Tố A 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* **Nội dung kháng cáo**: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28-8-2025 bị cáo A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin được giảm án, cho hưởng án treo vì hiện tại có hoàn cảnh khó khăn, không có nhà ở vì nhà bị cáo thế chấp vay ngân hàng đã bị cưỡng chế, phải đi thuê nhà trọ ở, bị cáo đã ân hận với việc làm của mình, hiện bị cáo đang bệnh suy thận.

Trong phần tranh luận; Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đề nghị: bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Tài sản đã thu hồi, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, chuyển 05 tháng tù sang cho hưởng án treo. Đề nghị căn cứ khoản b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin giảm nhẹ chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28-8-2025 bị cáo Lê Thị Tố A có đơn kháng cáo. Qua xem xét đơn kháng cáo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi của bị cáo Tố A thể hiện như sau: khoảng 10 giờ ngày 08-3-2025 bị cáo đến tiệm V2 mục đích để chuộc lại nhẫn vàng đã cầm cố trước đó, sau khi trả tiền chuộc xong, bị cáo phát hiện 01 điện thoại di động của bị hại V để gần đó, nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã lén lút lấy điện thoại đi ra ngoài và bỏ vào túi xách, sau đó tháo sim điện thoại ra bỏ để chủ sở hữu không liên lạc được (BL09). Tại kết luận định giá tài sản số số 04/KL-TCKH ngày 17-3-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: trị giá điện thoại là 8.000.000 đồng, trị giá ốp lưng điện thoại là 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 8.050.000 đồng. Tòa án nhân dân Khu vực 2 xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, cần xử lý bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: bị cáo nhận thức rõ việc lấy tài sản của người khác là sai trái nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích động cơ tư lợi cá nhân, sau khi lấy điện thoại xong bị cáo được ông T (sống như vợ chồng) chở đến nhà ông V1 tại ấp G, xã B, huyện M để trị bệnh cho ông V1 thì bị công an phát hiện thu hồi lại điện thoại. Xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả chủ sở hữu và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự, mức án 05 tháng tù có phần nghiêm, cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ tính răn đe, giáo dục. Bị cáo không có nơi ở ổn định, tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp đơn của bà

Lê Thị H là chị gái xin bảo lãnh cho bị cáo, đây không phải là điều kiện để áp dụng chế định án treo cho bị cáo.

Từ nhận định trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Có căn cứ giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2025/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tây Ninh.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Tố A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Lê Thị Tố A 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I. TANDTC tại Hà Nội;
- Tòa Phúc thẩm TANDTC tại TP. HCM
- Viện Công tố & KSXX phúc thẩm tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 2-Tây Ninh;
- TAND KV 2 – Tây Ninh;
- THADS KV 2- Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Thanh Giang